

Bản án số: 03/2023/HS-PT

Ngày: 03-01-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Mỹ.

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Minh Tùng.

Ông Nguyễn Ngọc Thông.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Giang Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 306/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nguyễn Văn H**, sinh ngày 16 tháng 9 năm 2004; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp An Đ, xã An B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Nguyễn Thành T, sinh năm 1974; Con bà: Đinh Thị Mười B1, sinh năm 1977; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Có mặt*).

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Tr – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp (*Có mặt*).

*Đại diện hợp pháp của bị cáo:* Đinh Thị Mười B1, sinh năm 1977 (Mẹ của bị cáo) (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp An Đ, xã An B, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phùng Hoài H1, bị cáo Phùng Hoài Q, bị cáo Nguyễn Văn K; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 22/10/2021, bị cáo Nguyễn Văn H cùng với bị cáo Phùng Hoài H1 đến nhà anh Nguyễn Minh T1 để đòi tiền thì xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với anh T1, được anh Nguyễn Văn Vũ L (Là cậu ruột của T1) can ngăn và dùng tay đánh vào người của bị cáo H1 01 cái thì bị cáo H và H1 bỏ chạy. Sau đó, bị cáo H1 gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Văn K kể lại việc anh L đánh bị cáo H1 thì bị cáo K kêu bị cáo H1, H đến nhà bị cáo K cùng nhau uống rượu, K gọi điện thoại rủ thêm bị cáo Phùng Hoài Q (là anh ruột của H1) đến cùng nhau uống rượu. Trong lúc uống rượu, bị cáo H1 rủ các bị cáo Q, H, K cùng nhau đi tìm đánh anh L để trả thù việc bị cáo H1 bị anh L đánh thì các bị cáo K, H, Q và H1 đều đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K vào phòng ngủ lấy theo 01 con dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 68,6cm rồi ngồi phía sau xe mô tô biển số 66P2-151.94 do bị cáo Q điều khiển, bị cáo H điều khiển xe mô tô biển số 66FA-051.58 chở bị cáo H1 ngồi phía sau đi tìm đánh anh L để đánh trả thù nhưng không gặp anh L.

Do bức tức, bị cáo H cầm vỏ chai bia ném vào cửa chính nhà của bà Nguyễn Thị T2 (Mẹ của anh Nguyễn Minh T1) gây vỡ cửa kính, bị cáo H1 cũng cầm vỏ chai bia ném vào nhà bà T2. Khi đó, chị Võ Thị Thúy L2 ở gần nhà của anh T1 đi đến phàn nàn việc các bị cáo lớn tiếng, bị cáo H giật lấy con dao tự chế trên tay của bị cáo Q rồi chém trúng cánh tay trái của chị L2. Anh Nguyễn Nhựt G (Chồng chị L2) cùng người thân chạy đến ngăn cản, chống trả lại thì bị cáo H tiếp tục cầm dao tự chế chém trúng bàn tay trái của anh G, bị cáo Q cầm cây gậy ném trúng mặt chị L2 gây thương tích. Anh G cùng người thân quyết liệt chống trả nên các bị cáo H, H1, Q, K bỏ đi sự việc kết thúc.

Ngày 24/02/2022 anh Nguyễn Nhật G và chị Võ Thị Thúy L2 có đơn yêu cầu yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với các bị cáo. Anh Nguyễn Văn Vũ L không yêu cầu xử lý hình sự. Do cửa kiến bị hư hỏng nhẹ nên bà Nguyễn Thị T2 không yêu cầu định giá và không yêu cầu xử lý hình sự.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao L tiến hành thu giữ 01 (một) dao tự chế bằng kim loại màu đen dài 68,6 cm. Lưỡi dao có mũi nhọn, một cạnh sắc, nơi rộng nhất 6,5 cm, nơi hẹp nhất 4,5 cm, gần mũi dao có đoạn hình răng cưa, lỗ tròn dài 12 cm sâu vào thân lưỡi dao 0,5 cm, trên lưỡi dao có in hình răng cưa, KNIFE, lưỡi dao dài 50 cm, cán dao hình trụ tròn rỗng bên trong, dài 18,6 cm; 01 điện thoại di động hiệu Itel loại bấm bàn phím, vỏ điện thoại bị nứt; 01 điện thoại di động cảm ứng có dòng chữ Coolpad, màn hình bị nứt, bong nắp lưng; 01 áo sơ mi dài tay, trên áo có chữ ROG (L) họa tiết hình lông chim xanh; 01 quần rin ngắn màu xanh trên quần có chữ New Jeans, có nhiều vết rách tưa đã qua sử dụng (do bị cáo Nguyễn Văn K giao nộp);

+ 01 cái áo khoát màu đen, có sọc vàng, có dòng chữ LWORDIDEW; 01 cái quần vải dài, màu xám, có dòng chữ TB NEW Fashion; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S số IMEI 1: 865222040390639, số IMEI 2: 8652204390621, gắn sim thuê bao 0794992502; 01 xe mô tô hai bánh biển số 66P2-151.94 loại xe Sirius màu đỏ đen, đã qua sử dụng (do bị cáo Phùng Hoài Q giao nộp);

+ 01 quần Jeans dài màu xanh nhạt có dòng chữ JVU, JEANS (28) Made in Việt Nam, có vết rách đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi dài tay màu đen, đã qua sử dụng (do bị cáo Phùng Hoài H1 giao nộp);

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen, cổ tròn, trên áo có chữ hoa văn màu xanh lá cây; 01 quần jeans ngắn màu xám, trên quần có nhiều vết rách, có chữ D2 màu đỏ; 01 nón bảo hiểm màu đỏ đã qua sử dụng; 01 xe gắn máy loại Sirius màu vàng, bạc biển số 66FA-051.08, không gương chiếu hậu. Tất cả đã qua sử dụng (do bị cáo Nguyễn Văn H giao nộp).

+ 01 đĩa DVD màu vàng, trên đĩa có chữ Maxell DVD DVR-R1-16X SPEED RECORDABLE (do anh Nguyễn Nhật G giao nộp).

Tại bản kết luận giám định pháp y số: 92/TgT, ngày 10/3/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận thương tích của Nguyễn Nhật G như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo vết thương phân mềm kẽ ngón I và II mu bàn tay trái, kích thước

trung bình.

1. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Nhựt G do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (Hai phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (Khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác: Tổn thương trên do vật sắc gây ra.

- Tại bản kết luận giám định pháp y số: 93/TgT, ngày 10/3/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp đã giám định và kết luận thương tích của Võ Thị Thúy L2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng cánh tay trái, kích thước lớn. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng sống mũi, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương: 03%.

+ Đứt gân cơ tam đầu cánh tay trái đã phẫu thuật nối gân cơ còn làm yếu cánh tay mức độ ít. Tỷ lệ tổn thương: 06%.

+ Gãy 1/3 dưới xương cánh tay trái cal liền tốt, trục thẳng. Tỷ lệ tổn thương: 13%.

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Thị Thúy L2 do thương tích gây nên hiện tại là 23% (Hai mươi ba phần trăm). Tại thời điểm giám định. Theo nguyên tắc cộng lùi tại Thông tư (Khi có từ hai tỷ lệ tổn thương trở lên).

3. Kết luận khác:

+ Tổn thương vùng cánh tay trái do vật sắc gây ra.

+ Tổn thương vùng sống mũi do vật tày gây ra.

Trong quá trình điều tra anh Nguyễn Nhựt G và chị Võ Thị Thúy L2 yêu cầu bồi thường tổng thiệt hại cho cả anh G và chị L2 với các khoản như sau: Tiền điều trị thương tích theo hóa đơn: 12.321.000 đồng; Tổn thất tinh thần: 67.679.000 đồng. Tổng cộng: 80.000.000 đồng. Ngày 19/5/2022 đại diện gia

đình của bị cáo Nguyễn Văn H là bà Đinh Thị Mười B1 đã thỏa thuận bồi thường cho chị L2 và G số tiền 60.000.000 đồng thay cho bị cáo Nguyễn Văn H, Phùng Hoài Q và Phùng Hoài H1. Và chị L2, anh G đã làm đơn xin bãi nại cho bị cáo Nguyễn Văn H. Hiện bà Mười B1 không yêu cầu gì đối với bị cáo H, bị cáo Phùng Hoài H1 và bị cáo Phùng Hoài Q, bà Mười B1 sẽ yêu cầu các bị cáo này trong vụ kiện khác. Hiện tại anh G và chị L2 không yêu cầu gì đối với bị cáo H, bị cáo H1 và bị cáo Q. Anh G và chị L2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn K bồi thường số tiền 20.000.000 đồng còn lại, bị cáo K đồng ý, nhưng hiện tại chưa bồi thường.

Đối với hành vi la chửi lớn tiếng của bị cáo H1, bị cáo H, bị cáo Q và bị cáo K tại nơi xảy ra vụ án là khu nhà của 04 hộ gia đình sinh sống (Là anh, em họ hàng thân thích), ở khu vực đường cùng. Được địa phương xác nhận là không gây ồn ào, ảnh hưởng đến an ninh trật tự, sinh hoạt của các hộ dân xung quanh, nên không đủ căn cứ xử lý hành vi gây rối trật tự công cộng.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L đã xét xử:*

Tuyên bố các bị cáo Phùng Hoài H1, Phùng Hoài Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn K cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17, 38, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Trong bản án sơ thẩm còn tuyên bị cáo Phùng Hoài H1, Phùng Hoài Q, Nguyễn Văn K mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

*Ngày 05 tháng 10 năm 2022, bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.*

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận Bản án số 58/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L kết án bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là quá nặng so

với hành vi của bị cáo và tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, xác nhận ba bị cáo đang bị bệnh tâm thần. Nhận thấy các lý do này không có cơ sở chấp nhận vì Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Văn Tr bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H phát biểu: Ba bị cáo hiện đang bị tâm thần, gia đình khó khăn nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Văn H không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Phùng Hoài H1, Nguyễn Văn H, Phùng Hoài Q và Nguyễn Văn K có mâu thuẫn với anh L nên đã dùng dao tự chế và cây gỗ đã đánh, chém trúng chị Võ Thị Thúy L2 gây thương tích tỷ lệ 23% và anh Nguyễn Nhật G tỷ lệ 02% xảy ra khoảng 23 giờ, ngày 22/10/2021 tại khóm Mỹ A, thị trấn Mỹ O, huyện Cao L. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại xong

và được những người bị hại bãi nại cho bị cáo; về nhân thân, các bị cáo trong vụ án xuất thân là thành phần nhân dân lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, từ đó phán quyết mức án 02 năm tù đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại, xác nhận ba bị cáo đang bị bệnh tâm thần, tuy nhiên các tình tiết này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên phần Quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với kháng cáo của các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét lời phát biểu của vị luật sư bào chữa cho bị cáo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã phân tích ở phần trên nên không chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2022/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cao L về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 17, 38, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Cao L (02 bản);
- VKSND huyện Cao L;
- CCTHADS huyện Cao L;
- CQCSĐT Công an huyện Cao L;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Mỹ**